

b) Những chi phí thường xuyên như: lương, các khoản chi về bảo hiểm xã hội và trợ cấp xã hội cho nhân viên nhà trẻ do quỹ xã hội (phần chi về trợ cấp xã hội) đài thọ. Các cơ quan, xí nghiệp phải đảm bảo chi trong tỷ lệ đã quy định để khỏi vượt quá dự toán quỹ xã hội của Nhà nước.

c) Đối với nhà trẻ liên cơ quan:

Những chi phí thường xuyên sẽ phân bổ cho các cơ quan, xí nghiệp theo tỷ lệ số trẻ của các nơi ấy gửi.

Những xí nghiệp có quỹ phúc lợi sẽ trích một phần để chi thêm như để mở rộng nhà trẻ, sửa chữa, trang bị chống nóng, chống rét, mua thêm đồ chơi v.v....

b) Tiền ăn cho trẻ:

Nhà trẻ quy định mức đóng tiền ăn cho trẻ tùy theo lứa tuổi, tùy theo địa phương. Nhà trẻ cần bàn với người gửi con để định mức đóng góp cho thích hợp, vừa bảo đảm sức khỏe cho trẻ, vừa hợp với khả năng người gửi con.

V. VIỆC LÃNH ĐẠO VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐỐI VỚI NHÀ TRẺ

1. Các Bộ, các cơ quan trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương lãnh đạo thực hiện chế độ gửi trẻ, đôn đốc các cơ quan, xí nghiệp tổ chức và phát triển nhà trẻ. Ủy ban hành chính địa phương sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể các cơ quan, xí nghiệp mà hướng dẫn tổ chức các nhà gửi trẻ liên cơ quan, hoặc giao trách nhiệm cho một cơ quan có điều kiện thuận lợi nhất thay mặt Ủy ban đứng ra tổ chức các nhà trẻ này.

2. Tổng công đoàn kiểm tra, đôn đốc giám sát việc thực hiện chế độ nhà trẻ, đồng thời vận động, giáo dục công nhân, viên chức chấp hành tốt chế độ nhà trẻ.

Các Công đoàn cơ sở tham gia tổ chức, lãnh đạo công tác nhà trẻ và giáo dục tư tưởng cho nhân viên giữ trẻ đồng thời tham gia ý kiến xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển và cải tiến công tác nhà trẻ.

3. Bộ Y tế đảm nhiệm việc đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên giữ trẻ, hướng dẫn công tác vệ sinh phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

4. Các cơ quan, xí nghiệp có trách nhiệm thi hành đầy đủ các quy định về chế độ gửi trẻ và phối hợp với công đoàn để tổ chức, lãnh đạo và quản lý nhà trẻ.

VI. TRỢ CẤP TIỀN

Các hình thức gửi trẻ nói trên đã chú ý đến hoàn cảnh, điều kiện công tác của nữ công nhân, nữ viên chức.

Nhưng riêng đối với số nữ công nhân, nữ viên chức ở những đơn vị công tác không có nơi gửi con thường xuyên mà phải đi công tác lưu động thì chị

em còn gặp nhiều khó khăn trong việc chăm sóc con. Do đó để giúp đỡ chị em một phần trong việc trông nom con trong thời gian đi công tác lưu động vắng nhà, nay quy định chế độ trợ cấp bằng tiền như sau:

Nữ công nhân, nữ viên chức có con dưới 36 tháng, trong thời gian đi công tác lưu động mà cơ quan không có tổ chức gửi trẻ thường xuyên, hoặc chị em cũng không có thể tiếp tục gửi con vào nhà trẻ theo giờ làm việc được vì không có người nhà trông nom sau giờ làm việc thì được trợ cấp:

— Nếu thời gian đi công tác lưu động trọn cả tháng, thì mỗi trẻ dưới 36 tháng được trợ cấp 7 đồng;

— Nếu thời gian đi công tác dưới một tháng thì cứ mỗi ngày đi công tác, mỗi trẻ dưới 36 tháng được trợ cấp 0đ25.

Chế độ trợ cấp bằng tiền (3đ50, 7 đồng) quy định trước đây trái với thông tư này nay hủy bỏ.

VII. GỬI TRẺ NGOÀI GIỜ LÀM VIỆC

Ngoài những hình thức gửi trẻ nói trên do cơ quan, xí nghiệp phụ trách, công đoàn của cơ quan, xí nghiệp nên hướng dẫn, giúp đỡ nhà trẻ tổ chức việc nhận trẻ buổi trưa, buổi tối để đảm bảo cho nữ công nhân, nữ viên chức có thì giờ học tập, sinh hoạt, hoặc để giúp đỡ chị em khi ốm đau.

Tiền thuê người trông nom trẻ ngoài giờ hoàn toàn do các người mẹ gửi con đóng góp.

..

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Những quy định trước trái với thông tư này đều hủy bỏ.

Trong khi thi hành, các Bộ, các ngành gặp mắc mứu, khó khăn gì đề nghị phản ảnh đề Liên bộ nghiên cứu góp ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 18 tháng 10 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động
Thư trưởng Thư trưởng
LÊ TẮT ĐẮC NGUYỄN ĐĂNG

CÁC BỘ

BỘ NÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH SỐ 35-NN/QĐ NGÀY 25-10-1961 về việc trả phụ cấp và trang bị cho cán bộ làm nhiệm vụ chăn nuôi ở Vụ chăn nuôi và ở các trạm kiểm dịch.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP

Căn cứ công văn số 1099-CN ngày 17-4-1961 của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho Bộ Nông nghiệp được áp dụng điều 6 của nghị định số 059 ngày 26-10-1960 của Hội

đồng Chính phủ cho những nhân viên kỹ thuật thuộc xưởng chế thuốc thú y và Học viện Nông lâm làm việc trong điều kiện dễ bị truyền nhiễm, có hại sức khỏe;

Căn cứ thông tư số 3 ngày 10-6-1958 của Bộ Nông lâm về việc quy định trang bị cho cán bộ, công nhân viên làm việc ở nơi hóa chất và có vi trùng;

Căn cứ vào tính chất công tác của cán bộ chăn nuôi và xét nghiệm bệnh gia súc và đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ chăn nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Các cán bộ làm nhiệm vụ chăn nuôi ở Vụ chăn nuôi, các trạm kiểm dịch thường phải làm việc ở Phòng chẩn đoán tiếp xúc với các bệnh nguy hiểm có thể lây sang người như: nhiệt thán, bệnh dại, bệnh lao khí và bò, bệnh cúm lợn, bệnh xoắn trùng xuất huyết, sốt lở mồm long móng hoặc mổ khám những súc vật đã chết, thì hàng tháng tùy theo giờ làm việc nhiều hay ít mà được hưởng khoản phụ cấp dưới đây:

a) 1đ67 nếu trong tháng làm việc được trên 5 ngày đến dưới 10 ngày.

b) 3đ34 nếu trong tháng làm việc trên 10 ngày đến dưới 20 ngày;

c) 5đ00 nếu trong tháng làm việc được trên 20 ngày.

Điều 2. — Những cán bộ nói ở điều 1 tùy theo công tác làm thường xuyên hay không thường xuyên mà được trang bị các loại sau đây:

- Áo Blouse và mũ công tác
- Găng tay cao su
- 1 đôi giày vải hay ủng cao su
- Khẩu trang
- Thuốc sát trùng.

Điều 3. — Các cán bộ nói ở điều 1 được hưởng các quyền lợi quy định trong văn bản này kể từ ngày 1-10-1961.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ tổ chức và Vụ trưởng Vụ chăn nuôi chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 25 tháng 10-1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
Thủ trưởng

PHAN VĂN CHIÊU

ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 63-UB/CQL ngày 12-6-1961 ban hành bản quy phạm kỹ thuật chung và tạm thời về thi công và nghiệm thu các công trình kiến thiết cơ bản.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

Chiều theo sắc lệnh số 18-CT của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa về luật tổ chức Hội đồng Chính phủ.

Chiều quyết định ngày 8 tháng 10 năm 1955 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban kế hoạch Nhà nước. Xét nhu cầu công tác.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành bản « quy phạm kỹ thuật chung và tạm thời về thi công và nghiệm thu các công trình kiến thiết cơ bản » nhằm thống nhất một số tiêu chuẩn kỹ thuật cho công tác xây dựng cơ bản và làm cơ sở để quản lý tốt các công trình xây dựng về phương diện kỹ thuật.

Điều 2. — Bản quy phạm kỹ thuật này áp dụng cho mọi hoạt động của công tác xây dựng cơ bản từ công tác sản xuất vật liệu xây dựng đến công tác thiết kế, thi công, giám sát và nghiệm thu công trình.

Điều 3. — Các điều khoản kỹ thuật của bản quy phạm này chỉ áp dụng cho các công trình thông thường. Trường hợp những công trình đặc biệt hay những bộ phận công trình đặc biệt đòi hỏi tiêu chuẩn kỹ thuật khác, hoặc cao hơn thì thiết kế sẽ quy định riêng.

Điều 4. — Bản quy phạm này thay cho bản quy phạm ban hành theo thông tư số 1047-UB/CQL ngày 12-5-1959.

Điều 5. — Quyết định này thi hành kể từ ngày 12 tháng 6 năm 1961.

Hà nội, ngày 12 tháng 6 năm 1961

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước
Phó Chủ nhiệm

NGUYỄN CÔN

THÔNG TƯ số 1516-UB/CQL ngày 12-6-1961 ban hành quy phạm kỹ thuật.

Kính gửi: Các Bộ

Các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố.

Các Ủy ban kế hoạch các khu, tỉnh, thành phố.

Ngày 12-5-1959, bằng thông tư số 1047-UB/CQL, Ủy ban kế hoạch nhà nước đã ban hành một bản quy phạm kỹ thuật tạm thời để làm tiêu chuẩn cho công tác quản lý kỹ thuật xây dựng cơ bản.

Sau 2 năm áp dụng vào thực tế, bản quy phạm đã giúp ích trong công tác quản lý kỹ thuật trên các công trường, và do đó chất lượng các công trình xây dựng trong thời gian qua đã được nâng cao hơn trước.

Để tăng cường công tác quản lý kỹ thuật nay Ủy ban kế hoạch nhà nước ban hành bản « quy phạm kỹ thuật chung và tạm thời về thi công và nghiệm thu các công trình kiến thiết cơ bản » này. Bản quy phạm ban hành lần này có được bổ sung thêm như điều chỉnh lại để phù hợp với các chế độ, chính sách mới của Chính phủ (như chế độ hợp đồng giao nhận thi công và chế độ tiết kiệm gỗ) hay thêm những tiêu chuẩn kỹ thuật mới (như cường độ tính toán